

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 222/2021/HC-PT
Ngày 27 tháng 4 năm 2021
V/v: “*Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Xuân Minh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Hùng

Ông Phạm Công Mười

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Thới Ngọc Bắc - Thư ký
Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thanh Hoa - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 752/2020/TLPT-HC ngày 15 tháng 12 năm 2020 về việc: “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai*”. Do bản án hành chính sơ thẩm số 44/2020/HC-ST ngày 18/8/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1974/2021/QĐ-PT ngày 12 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Võ Hoàng P, sinh năm 1968; Địa chỉ: Số thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1981; Địa chỉ: thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt)

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu; Địa chỉ: Số 89 Lý Thường Kiệt, Phường 1, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn L – Chủ tịch UBND thành phố Vũng Tàu (vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn Thanh P - chuyên viên Trung tâm phát triển quỹ đất (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chủ tịch UBND thành phố Vũng Tàu (vắng mặt); Địa chỉ: Số 89 Lý Thường Kiệt, phường 1, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

2. Bộ Tư lệnh Quân chủng HQ; Địa chỉ: quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn H; Chức vụ: Trợ lý Doanh trại – Cục Hậu Cần (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án, người khởi kiện, người đại diện của người khởi kiện trình bày:

Gia đình ông P đang sử dụng 21.081,4m² đất thuộc thửa 01 + 02 + 22 + 23 + 24 + 114, tờ bản đồ địa chính số 107, tại Phường 12, thành phố Vũng Tàu, đất có nguồn gốc do gia đình ông P khai phá.

Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu thu hồi toàn bộ phần diện tích này và Quyết định số 7908/QĐ-UBND ngày 15/11/2018 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho ông (bà) Võ Hoàng P, địa chỉ số 1653/8A1, đường 30/4, phường 12, thành phố Vũng Tàu do Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Cơ sở doanh trại Chi đội Kiểm ngư số 2 tại ngã 3 sông Dinh, sông Cây Khé, phường 12, thành phố Vũng Tàu. Tại Quyết định số 7908/QĐ-UBND nêu trên, UBND thành phố Vũng Tàu thu hồi 21.081,4m² đất tuy nhiên chỉ bồi thường 19.736m² đất mà không bồi thường 1.345m² đất với lý do: “*đất nằm ngoài diện tích giấy chứng nhận, thuộc diện tích ven sông do Nhà nước quản lý*”. Đồng thời, căn nhà duy nhất của gia đình ông P cũng sẽ bị thu hồi, bị giải tỏa trắng khi thực hiện công trình này, tuy nhiên gia đình ông P lại không được giao 01 lô đất ở mới và bồi thường chi phí di chuyển tài sản.

Như vậy, UBND thành phố Vũng Tàu đã thu hồi mà bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông P chưa thỏa đáng. Cụ thể:

- Bồi thường, hỗ trợ thiếu diện tích 1.345m² đất:

Phần diện tích 1.345m² đất này thuộc phần diện tích gia đình ông P khai phá, sử dụng từ trước năm 1975 đến nay không tranh chấp với bất cứ ai. Tại Bản đồ địa chính khu chế xuất Phường 11 do Ban Quản lý đất đai xác nhận ngày 27/02/1993 còn thể hiện diện tích gia đình ông P đang sử dụng là 23.780m², tuy nhiên nay ông P chấp nhận với diện tích Nhà nước công nhận sử dụng thực tế chỉ là 21.081,4m² mà không một lời thắc mắc, không yêu cầu đo đạc lại do rất tin chính quyền. Vậy mà khi ban hành quyết định phê duyệt, UBND thành phố

Vũng Tàu chỉ bồi thường 19.763m² đất còn 1.345m² không bồi thường với lý do “*đất nằm ngoài diện tích giấy chứng nhận, thuộc diện tích ven sông do Nhà nước quản lý*” là không đúng. Đất dùng gia đình ông P khai phá để làm muối, nuôi trồng thủy sản thì cả dùng của gia đình ông P đều là ven sông. Việc UBND thành phố Vũng Tàu lấy lý do đất Nhà nước quản lý để không bồi thường là vô lý. Gia đình ông P đồng ý đất này là do Nhà nước quản lý, tuy nhiên đất được gia đình ông P khai phá, sử dụng và thực tế trước khi thu hồi gia đình ông P cũng đang thực tế sử dụng do vậy khi Nhà nước thu hồi đất thì phải bồi thường quyền sử dụng đất đối với phần đất này của gia đình ông P. Đồng thời hỗ trợ chuyển đổi nghề và đào tạo việc làm đối với phần diện tích 1.345m² giống như đối với phần diện tích 19.736,4m² đã hỗ trợ tại Quyết định số 7908/QĐ-UBND ngày 15/11/2018 nêu trên.

- Đề nghị giao 01 lô đất ở mới, bồi thường chi phí di chuyển tài sản:

Gia đình ông P bị thu hồi hết 21.081,4m² đất. Đồng thời căn nhà duy nhất cũng sẽ bị thu hồi nốt. Ngày 28/02/2019, UBND Phường 12 có Văn bản số 198/UBND-ĐC xác định: “*Căn nhà tại địa chỉ số 1653/8A1, đường 30/4, phường 12, thành phố Vũng Tàu không thuộc địa chỉ thu hồi đất của ông Võ Hoàng P mà thuộc thửa đất do người khác sử dụng (hiện chưa xác định được chủ thể pháp lý) và đều nằm trong dự án thu hồi Cơ sở doanh trại Chi đội kiểm ngư số 2 tại Ngã 3 Sông Dinh, Sông Cây Khế. Ngoài địa chỉ số 1653/8A1, đường 30/4, phường 12, thành phố Vũng Tàu không thấy ông P có kê khai, đăng ký nhà ở, đất ở nào khác trên địa bàn phường 12, thành phố Vũng Tàu*”.

Như vậy, căn cứ Khoản 2 Điều 22 Quyết định 52/2014/QĐ-UBND ngày 31/10/2014 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu quy định: “*2. Trường hợp khi thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân đã áp dụng các khoản bồi thường, hỗ trợ theo quy định tại Điều 5 Quy định này và Khoản 1 Điều này; hoặc đối với trường hợp thu hồi nhiều đất nông nghiệp mà hộ gia đình, cá nhân vẫn còn khó khăn về chỗ ở và có nhu cầu về đất ở thì Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ vào quỹ đất ở hoặc nhà ở và tình hình thực tế tại địa phương, quyết định giao đất ở hoặc nhà ở theo thẩm quyền*” thì gia đình ông P đủ cơ sở để UBND thành phố Vũng Tàu giao 01 lô đất ở mới.

Căn cứ Điều 9 Quyết định 52/2014/QĐ-UBND ngày 31/10/2014 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thì gia đình ông P đủ điều kiện bồi thường chi phí di chuyển.

- Bồi thường giá đất quá thấp:

Giá bồi thường QSD đất cho gia đình ông P là 331.000 đồng. Trong khi đó, giá thị trường hiện nay khoảng 1.200.000 đồng. Gia đình ông P đã làm đơn khiếu nại lên UBND thành phố Vũng Tàu và ngày 05/4/2019 UBND thành phố Vũng Tàu đã ban hành Quyết định số 1643/QĐ-UBND ngày 05/4/2019 v/v giải

quyết khiếu nại lần đầu ông P với nội dung bác đơn.

Như vậy, việc UBND thành phố Vũng Tàu ban hành Quyết định số 7908/QĐ-UBND ngày 15/11/2018 của UBND thành phố Vũng Tàu về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho ông (bà) Võ Hoàng P, địa chỉ số 1653/8A1, đường 30/4, Phường 12, thành phố Vũng Tàu và Quyết định số 1643/QĐ-UBND ngày 05/4/2019 v/v giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Võ Hoàng P, địa chỉ số 1653/8A1, đường 30/4, Phường 12, thành phố Vũng Tàu là không đúng, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của ông P.

Ông P khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết: TUYÊN HỦY Quyết định số 7908/QĐ-UBND ngày 15/11/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- Người bị kiện UBND thành phố Vũng Tàu có văn bản ý kiến. người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện trình bày:

Ông Võ Hoàng P được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 403699 ngày 27/04/2009 với diện tích 19.736,4 m² đất nuôi trồng thủy sản, thửa 01 tờ bản đồ địa chính phường số 107.

Phần diện tích thu hồi 21.081,4 m² trong đó có 19.736,4 m² thuộc diện tích Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 403699, đủ điều kiện bồi thường và diện tích 1.345 m² nằm ngoài Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thuộc đất ven sông, ngoài bản đồ địa chính năm 1993, không đủ điều kiện bồi thường.

Ngày 15 tháng 11 năm 2018, UBND thành phố Vũng Tàu đã ban hành Quyết định số 7908/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho ông Võ Hoàng P, địa chỉ 1653/8A1 đường 30 tháng 4, phường 12, thành phố Vũng Tàu, theo đó bồi thường 19.736,4m² đất nuôi trồng thủy sản thuộc thửa đất thu hồi số 13, 14, 17, 24, 25, 29, 35, 36 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 403699. Phần diện tích không bồi thường 1.345m² nằm ngoài giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thuộc đất ven sông, ngoài bản đồ địa chính năm 1993 do nhà nước quản lý.

Không đồng ý với quyết định trên, ông Võ Hoàng P có đơn khiếu nại. Ngày 05/4/2019, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thành phố Vũng Tàu ban hành Quyết định số 1643/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Võ Hoàng P, theo đó bác nội dung yêu cầu bồi thường đất theo giá thị trường 1.200.000 đồng/m² và giao một lô đất ở mới.

- Về yêu cầu Bồi thường, hỗ trợ thiếu diện tích 1.345m² đất: diện tích này nằm ngoài GCN QSD đất đã cấp cho ông P, được xác định là đất ven sông do nhà nước quản lý theo bản đồ địa chính 1993.

- Về yêu cầu đề nghị giao 01 lô đất ở mới, bồi thường chi phí di chuyển tài sản: Hộ ông P có đăng ký hộ khẩu thường trú khác nằm trong cùng địa bàn phường có đất bị thu hồi và thực tế ông P không trực tiếp ở trên đất bị thu hồi

nên không có cơ sở xem xét.

- Về giá bồi thường: đã xác định giá đúng theo quy định pháp luật cụ thể là Quyết định số 1240/QĐ-UBND ngày 11/5/2017 và Quyết định số 2182/QĐ-UBND ngày 13/8/2018 của UBND tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu, việc tính bồi thường 19.736,4m² đất nuôi trồng thủy sản, vị trí 5, đường loại 3, đường Võ Nguyên Giáp, đơn giá 331.000đồng/m² là đúng quy định.

Do đó việc ông P khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 7908/QĐ-UBND là không có cơ sở.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bộ tư lệnh Quân chủng HQ trình bày:* Bộ tư lệnh HQ thực hiện việc chi trả tiền bồi thường theo quyết định hành chính của cơ quan Nhà nước ban hành. Bộ tư lệnh không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông Võ Hoàng P, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Bản án hành chính sơ thẩm số 44/2020/HC-ST ngày 18/8/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đã quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Võ Hoàng P.

- Hủy một phần Quyết định số 7908/QĐ-UBND ngày 15/11/2018 của UBND thành phố Vũng Tàu về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho ông Võ Hoàng P, đối với nội dung “DT đất không bồi thường 1.345m² nằm ngoài DT giấy chứng nhận, thuộc diện tích ven sông do Nhà nước quản lý”.

- Hủy Quyết định số 1643/QĐ-UBND ngày 05/4/2019 của Chủ tịch UBND thành phố Vũng Tàu về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Võ Hoàng P.

- Buộc UBND thành phố Vũng Tàu thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ cho ông Võ Hoàng P theo quy định pháp luật.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 20/10/2020, Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Yêu cầu sửa án sơ thẩm, bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện nêu trên của người khởi kiện. Lý do: Năm 2008 văn phòng đăng ký đất đai xác minh ranh giới thửa đất, ông P ký tên xác nhận 19.736,4m². Ngày 27/04/2009, Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông P 19.736,4m².

Tại phiên tòa phúc thẩm: Người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Người bị kiện giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu trình bày:* Diện tích đất trên 1 ngàn m² đất ông P khởi kiện, nằm trong diện tích đất cha, mẹ ông P nên chưa có căn cứ để giải quyết bồi thường.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:* Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành đúng quy định về tố tụng. Về nội dung, Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu không bồi thường diện tích đất 1.345m² cho ông P là không phù hợp. Kháng cáo của Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu là không có cơ sở để chấp nhận. Lý do: Có đủ căn cứ xác định ông P là người sử dụng diện tích đất trên, không có tranh chấp với ai nên đủ điều kiện được bồi thường khi Nhà nước thu hồi theo quy định của luật đất đai. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của các bên đương sự và Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu kháng cáo trong thời hạn luật định nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về nội dung:

Ông Võ Hoàng P được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 403699 ngày 27/04/2009 với diện tích 19.736,4 m² đất nuôi trồng thủy sản, thửa 01 tờ bản đồ địa chính số 107, Phường 12, thành phố Vũng Tàu.

Hồ sơ cấp giấy thể hiện: Ông Võ Hoàng P sử dụng diện tích đất 19.736,4m² thuộc tờ bản đồ số 2, thửa 23 (tờ 107 thửa 1; 2; 22; 23; 24; 114) tọa lạc tại Nam Bình, phường 12, thành phố Vũng Tàu. Nguồn gốc do ông Võ Văn Tư bà Đàm Thị Nhi khai phá trước năm 1975, sử dụng đến năm 2000 cho con ông Võ Hoàng P bằng giấy tay. Quá trình sử dụng đến nay không có tranh chấp và trực tiếp sản xuất nông nghiệp. Không đăng ký do năm 1993 quy hoạch khu công nghiệp Phước Thắng nên không cho đăng ký (có quyết định số 1317/QĐ-UBND ngày 07/4/2008 về việc thu hồi hủy bỏ khu công nghiệp Phước Thắng).

Sổ mục kê, Bản đồ địa chính năm 1993 thể hiện thửa 23, tờ bản đồ 12 có diện tích 23.926m².

Theo hồ sơ thu hồi đất thì phần diện tích 1.345m² ông P đề nghị bồi thường là phần giáp sông Dinh, ranh giới được xác định bằng bờ đùng đắp đất cao 1,5m, rộng 1,5m.

Trích biên bản (phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư) ngày 19/4/2017 của UBND Phường 12 xác nhận: Bờ đùng đắp đất (385,0m x ngang 1,5m x cao 1,5m) đắp năm 1997.

Do vậy, có căn cứ xác định phần diện tích đất 1.345m² ông P sử dụng trước thời điểm được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (2009), ranh giới thửa đất được xác định từ năm 1997, không thay đổi, không có tranh chấp với những người sử dụng đất liền kề. Hồ sơ quản lý đất đai không thể hiện ông P có hành vi lấn, chiếm đất.

Khoản 2 Điều 12 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định:

“Điều 12. Bồi thường, hỗ trợ về đất khi Nhà nước thu hồi đất đối với trường hợp diện tích đo đạc thực tế khác với diện tích ghi trên giấy tờ về quyền sử dụng đất...”

2. Nếu diện tích đo đạc thực tế nhiều hơn diện tích ghi trên giấy tờ về quyền sử dụng đất do việc đo đạc trước đây thiếu chính xác hoặc do khi kê khai đăng ký trước đây người sử dụng đất không kê khai hết diện tích nhưng toàn bộ ranh giới thửa đất đã được xác định là không thay đổi, không có tranh chấp với những người sử dụng đất liền kề, không do lấn, chiếm thì bồi thường theo diện tích đo đạc thực tế.”

Như đã phân tích ở trên, diện tích đất chênh lệch 1.345m² nhiều hơn diện tích đất ghi trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông P nhưng ranh giới thửa đất đã được xác định là không thay đổi, không có tranh chấp với những người sử dụng đất liền kề, không do lấn chiếm nên được bồi thường theo diện tích đo đạc thực tế. UBND thành phố Vũng Tàu không bồi thường, hỗ trợ đối với diện tích đất này khi thu hồi đất là không đúng quy định.

Bên cạnh đó, khoản 2 Điều 77 Luật Đất đai quy định:

“Điều 77. Bồi thường về đất, chi phí đầu tư vào đất còn lại khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân...”

2. Đối với đất nông nghiệp đã sử dụng trước ngày 01 tháng 7 năm 2004 mà người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp nhưng không có Giấy chứng nhận hoặc không đủ điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của Luật này thì được bồi thường đối với diện tích đất thực tế đang sử dụng, diện tích được bồi thường không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp quy định tại Điều 129 của Luật này.”

Diện tích đất 1.345m² ông P trực tiếp sản xuất nông nghiệp nuôi trồng thủy sản từ năm 1997, không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng

đất nhưng được bồi thường khi nhà nước thu hồi đất theo quy định tại khoản 2 Điều 77 Luật Đất đai.

- Nội dung bồi thường chi phí di chuyển tài sản:

Biên bản kiểm kê thể hiện trên đất thu hồi có 02 chòi tạm để canh đùng, canh muối, không có tài sản trên đất phải di chuyển. Do vậy, UBND thành phố Vũng Tàu không bồi thường chi phí di chuyển tài sản cho ông P là đúng quy định tại Điều 9 Quy định về bồi thường hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (ban hành kèm theo Quyết định số 52/2014/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu).

- Nội dung về giá đất bồi thường:

Khoản 2 Điều 74 Luật Đất đai năm 2013 quy định nguyên tắc bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất: *“Việc bồi thường được thực hiện bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi, nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tại thời điểm quyết định thu hồi đất”*.

Ngày 11/5/2017, UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành Quyết định số 1240/QĐ-UBND về việc phê duyệt giá đất cụ thể để thực hiện dự án cơ sở doanh trại Chi đội Kiểm ngư số 2 tại Phường 12, Tp. Vũng Tàu. Trong đó quy định: *“Đơn giá đất nuôi trồng thủy hải sản Đường loại 3 – Vị trí 5”* có giá đất cụ thể là 331.000 đồng/m², giá đất này được khảo sát và xác định đúng theo quy định.

Quyết định số 7908 bồi thường về đất cho ông P loại đất nuôi trồng thủy sản (vị trí 5 đường loại 3, đường Võ Nguyên Giáp) với đơn giá 331.000 đồng/m² là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Nội dung đề nghị giao 01 lô đất ở mới: Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của người khởi kiện rút lại yêu cầu xem xét nội dung này vì việc giao đất ở mới thuộc thẩm quyền của UBND thành phố Vũng Tàu bằng thủ tục khác, không giải quyết trong quyết định phê duyệt kinh phí, bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ những phân tích nhận định trên, Hội đồng xét xử sơ thẩm có cơ sở kết luận Quyết định số 7908/QĐ-UBND không bồi thường phần diện tích đất 1.345m² cho ông Võ Hoàng P là không đúng pháp luật, làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông P. Do đó có cơ sở chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện, hủy một phần của Quyết định số 7908/QĐ-UBND ngày 15/11/2018 của UBND thành phố Vũng Tàu về nội dung không bồi thường diện tích đất 1.345m² cho ông Võ Hoàng P.

Quyết định số 1643/QĐ-UBND ngày 05/4/2019 của Chủ tịch UBND thành phố Vũng Tàu có nội dung bác khiếu nại của ông P, giữ nguyên Quyết định số 7908/QĐ-UBND ngày 15/11/2018, nên cần hủy bỏ quyết định này.

[3] Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm nhận thấy, án sơ thẩm nhận định và quyết định như trên là có cơ sở pháp luật. Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu kháng cáo nhưng không cung cấp được các chứng cứ mới chứng minh cho yêu cầu của mình nên không được chấp nhận, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cấp cao. Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 44/2020/HC-ST ngày 18/8/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính; Căn cứ khoản 2 Điều 77 Luật Đất đai; khoản 2 Điều 12 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Căn cứ khoản 2 Điều 32, điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Võ Hoàng P.

- Hủy một phần Quyết định số 7908/QĐ-UBND ngày 15/11/2018 của UBND thành phố Vũng Tàu về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho ông Võ Hoàng P, đối với nội dung “DT đất không bồi thường 1.345m² nằm ngoài DT giấy chứng nhận, thuộc diện tích ven sông do Nhà nước quản lý”.

- Hủy Quyết định số 1643/QĐ-UBND ngày 05/4/2019 của Chủ tịch UBND thành phố Vũng Tàu về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Võ Hoàng P.

- Buộc UBND thành phố Vũng Tàu thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ cho ông Võ Hoàng P theo quy định pháp luật.

Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu phải chịu 300.000đ tiền án phí hành chính phúc thẩm, được trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007079 ngày 20/11/2020 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh BR-VT
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Cục THADS tỉnh BR-VT;
- Đường sự;
- Lưu: HS, VP (Án-TLQ).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Xuân Minh